TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HSPT
Ngày: 20/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Ông **Nguyễn Cường**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 556/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Văn P về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Vũ Văn P, sinh ngày 06/8/1972 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đại C, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1944; có vợ là Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn 22 tuổi, con nhỏ 15 tuổi Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn P: ông Võ Sỹ Cầu - Luật sư Văn phòng Luật sư Võ Sỹ Cầu - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2021, Lem (xác định được là Hồ Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Khối 4, TT K, H) gọi điện cho Vũ Văn P hỏi nhận hàng ở đâu, nhưng P không hiểu nên hỏi lại thì Lem tắt máy. Một lúc sau Lem gọi lại cho P bảo P gọi cho Giỏ (xác định là Lê Đại H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Xã TT, huyện H). Khi gọi điện thì Giỏ đặt vấn đề thuê P vận chuyển ma túy từ H về thành phố Đông Hà với giá 20 triệu đồng và Lem sẽ đưa ma túy tới cho P. P đồng ý.

Đến 22 giờ cùng ngày, Lem điều khiển xe mô tô tới sân nhà P và đưa cho P 01 túi xách màu đen, nói với P còn thêm 02 gói nữa để đi lấy. Khoảng 20 phút sau, Lem quay trở lại nhà P để đưa tiếp số ma túy còn lại. Mặc dù không mở túi ra kiểm tra nhưng P biết bên trong là ma túy.

Khoảng 9 giờ ngày 17/4/2021, Giỏ gọi điện cho P nói lên quán game 66 đường Hùng Vương, thị trấn K để nhận 5 triệu đồng là tiền công tạm ứng, cho việc vận chuyển ma túy. Sau đó khoảng 11 giờ, P gặp Cọt (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 19 viên ma túy với giá 500.000 đồng, P sử dụng 1 viên, còn lại 18 viên để trong người nhằm mục đích sử dụng.

18 giờ ngày 17/4/2021, P lẩy số ma túy, điều khiển xe mô tô BKS 74H1.281.75 của mình về thành phố Đông Hà, **về** tới Đông Hà khoảng 20 giờ 03 phút, P gửi xe mô tô tại bến xe phía Nam Đông Hà rồi đi bộ ra ngoài cổng bến xe và gọi cho Giỏ bảo người đến nhận ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ gồm số ma túy mà P được thuê vận chuyển về thành phố Đông Hà và 18 viên ma túy mà P mua để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 459/KLGĐ ngày 21/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

Các chất rắn màu trắng, dạng tinh thể được niêm phong, ký hiệu MT1 gửi giám định có khối lượng 9.044,58g là ma túy loại methamphetamine; Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong, ký hiệu MT2 gửi giám định có khối lượng 1.931,3g là ma túy loại Ketamine.

07 viên nén màu hồng được niêm phong, ký hiệu MT3 gửi giám định có khối lượng 0,7525g là ma túy loại methamphetamine;

11 viên nén màu hồng được niêm phong, ký hiệu MT4 gửi giám định có khối lượng l,1669g là ma túy loại methamphetamine;

Tại bản kết luận giám định số 465/KLGĐ-PC09 ngày 23/4/2021 cùa Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

01 dấu vết đường vân (ký hiệu Al) thu được trên đoạn băng keo trong suốt được niêm phong bên trong thùng giấy ký hiệu BG2 gửi đến giám định với dấu đường vân in ờ ô "Trỏ phải" trên chi bản phô tô mang tên Vũ Văn P, sinh năm

1972, nơi cư trú: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị là đường vân của cùng một người.

01 dấu vết đường vân (ký hiệu A2) thu được trên đoạn băng keo trong suốt được niêm phong bên trong thùng giấy ký hiệu BG2 gửi đến giám định với dấu đường vân in ở ô "Trò trái" trên chỉ bản phô tô mang tên Vũ Văn P, sinh năm 1972, nơi cư trú: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tĩnh Quảng Trị là đường vân của cùng một người.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, ngoài việc thu giữ số ma túy nói trên, lực lượng chức năng đã tạm giữ vật chứng và tài sản gồm:

05 đoạn băng keo trong suốt; 01 lớp ni lông không rõ hình dạng kích thước; 04 túi ni lông màu đen bên ngoài có quấn một đoạn băng keo trong suốt. Khi tạm giữ toàn bộ mẫu vật được niêm phong, ký hiệu BG2.

02 áo ba lỗ màu trắng kích thước mỗi áo (60x35)cm; 01 áo vải dài tay màu xanh kích thước (60x45)cm; 01 áo khoác màu đen hiệu adidas kích thước (67x40)cm; 01 áo vải màu xanh phía trước có dòng chữ SANTIAGO kích thước (60x38)cm; 02 chìa khóa bằng kim loại, kích thước mỗi chìa 02cm, trên bề mặt có chữ MAO NGHĨA; 01 ổ khóa bằng kim loại; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 túi ni lông đựng các khẩu trang y tế màu xanh; 01 gói thuốc lá hiệu CRAVEN; 01 dây sạc điện thoại màu đen; 01 bàn chải đánh răng hiệu Lipzo; 01 kính mắt màu đen; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 sạc dự phòng hiệu AVA; 02 viên kẹo màu xanh. Khi tạm giữ toàn bộ mẫu vật được niêm phong, ký hiệu BG3.

01 điện thoại di động Vivo màu đỏ màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng xanh màn hình cảm ứng. Khi tạm giữ toàn bộ mẫu vật được niêm phong, ký hiệu ĐT. Mẫu vật được gửi giám định và trả lại sau giám định được niêm phong trong túi giấy, bên ngoài có chữ ký của Bùi Thanh T, Võ Sỹ C, Hoàng Minh T1, Vũ Văn P và hình dấu Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu: P.

01 túi xách màu đen có chữ Vstyle, kích thước (50x27x23)cm;

01 giấy chứng minh nhận dân số: 197174630 cấp ngày 27 tháng 12 năm 2012 Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Trị, mang tên Vũ Văn P.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 74001024, chủ xe Vũ Văn P, biển số xe 74H1-281.75.

Tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là số tiền còn lại mà P ứng của Hải để đi vận chuyển ma túy.

01 xe mô tô Honda Wave, màu sơn đỏ - đen, biển số xe 74H1-281.75, số khung RLHĨA383MY100723, số máy JA52F-0220652, đã qua sử dụng.

01 mũ bảo hiểm hiệu Asia, màu đen, đã qua sử dụng.

01 bao thuốc lá hiệu CRAVEN.

01 chai nhựa trong suốt có chữ Sting, trên chai nhựa có đục 01 lỗ và gắn 01 ống làm bằng thân cây rỗng.

01 chai nhựa trong suốt, trên chai nhựa có đục 01 lỗ nhỏ.

01 chai nhựa màu xanh, trên chai nhựa có đục 01 lỗ nhỏ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 28/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1.Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy",*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn P: 2 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo Vũ Văn P tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Vũ Văn P: Tử hình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, bị cáo Vũ Văn P kháng cáo với nội dung mức án của Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo hình phạt tử hình là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ mức án tử hình xuống chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo Vũ Văn P tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang. Ngoài khối lượng l,9194g ma túy loại methamphetamine đối với 18 viên ma túy mà bị cáo P cất giữ để sử dụng thì bị cáo còn thực hiện hành vi vận chuyển khối lượng 9.044,58g ma túy loại methamphetamine và 1.93 l,3g ma túy loại Ketamine. Đây là số lượng ma túy quá lớn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo Vũ Văn P tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Vũ Văn P với mức án Tử hình là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết

gì mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn P trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo chỉ là người bị rủ rê, kể cầm đầu tổ chức chưa bị bắt, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nhận thức của bị cáo còn hạn chế, bản thân bị cáo không ý thức được hành vi vận chuyển khối lượng ma túy như trên sẽ phải nhận mức án tử hình. Bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra để vụ án được nhanh chóng xét xử. Mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm vận dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ mức án tử hình xuống chung thân để bị cáo có cơ hội được sống và sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Vũ Văn P đã nhận vận chuyển ma túy từ huyện H về thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị 9.044,58g ma túy loại methamphetamine và 1.93 l,3g ma túy loại Ketamine với số tiền công 20.000.000 triệu đồng, bị cáo đã nhận trước 5.000.000 triệu đồng. Ngoài ra, bị cáo P còn mua 19 viên ma túy loại methamphetamine có khối lượng 1,9194 g với giá 5.000.000 đồng mục đích cất giữ để sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa cấp sơ thẩm kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[1.2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, Vũ Văn P đã bất chấp các quy định của pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nhưng hám lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vì phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước mà tác hại của ma túy còn làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, đây cũng chính là

nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về hình phạt: Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, kẻ chủ mưu cầm đầu trong vụ án chưa bị bắt, bị cáo P chỉ là người bị rủ rê và thuê vận chuyển, quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo biết rõ là ma túy nhưng hám lợi nên nhận vận chuyển với khối lượng đặc biệt lớn, khối lượng ma túy loại methamphetamine mà bị cáo vận chuyển gấp gần 90 lần so với mức khởi điểm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và khối lượng ma túy loại Ketamine gấp trên 6 lần so với mức khởi điểm quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn P phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Vũ Văn P với mức án Tử hình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ý kiến của Luật sư và bị cáo Vũ Văn P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trình bày tại phiên tòa hôm nay, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và nhận định tại Bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy; Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như bào chữa của Luật tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy",*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ

Văn P: 2 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo Vũ Văn P tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Vũ Văn P là **Tử hình.**

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn P có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án hôm nay./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn